

**DANH MỤC THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC DƯỢC LIỆU SỬ DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày /5/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn)

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
<b>I. Nhóm thuốc giải biểu</b>										
1	2	<b>Cảm mạo thông</b>	Hoắc hương; Tía tô; Bạch chi; Bạch linh; Đại phúc bì; Thương truật; Hậu phác; Trần bì; Cam thảo; Cát cánh; Bán hạ bắc chế; Can khương.	Mỗi viên nén bao phim chứa: Bột Hoắc hương (tương đương với 210 mg) 176 mg; Bột lá Tía tô (tương đương với lá Tía tô: 175 mg) 148 mg; Cao khô dược liệu (tương đương với 1191mg dược liệu bao gồm: Bạch chi: 140 mg; Bạch linh: 175 mg; Đại phúc bì: 175 mg; Thương truật: 175 mg; Hậu phác: 140 mg; Trần bì: 105 mg; Cam thảo: 53 mg; Cát cánh: 88 mg; Bán hạ bắc chế: 105 mg; Can khương: 35 mg) 315 mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ - Việt Nam	Viên	5.000	1.500	
<b>II. Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy</b>										
2	8	<b>Boganic</b>	Actiso; Rau đắng đất; Bìm bìm	Cao khô Actisô 85 mg; Cao khô Rau đắng đất 8:1 64 mg; Cao khô Bìm bìm (hàm lượng acid chlorogenic $\geq$ 0,8%) 6,4 mg	Uống	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Viên	250.000	650	
3	8	<b>Artisonic New</b>	Actiso; Rau đắng đất; Bìm bìm biếc	Cao khô Actiso (tương ứng hàm lượng cynarin $\geq$ 2,5%) 100 mg; Cao khô rau đắng đất (tương ứng 500mg Rau đắng đất) 75 mg; Cao khô Bìm bìm biếc (tương ứng 75 mg Hạt bìm bìm biếc) 5,3 mg	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	100.000	420	
4	8	<b>Altamin</b>	Cao actiso (tương đương 2,5g lá Actiso) + Cao khô Rau đắng đất (tương đương 0,525g rau đắng đất)+ Cao khô hạt bìm bìm biếc (tương đương 75mg bột hạt bìm bìm biếc)	Cao actiso (tương đương 2,5g lá Actiso) 100mg; Cao khô rau đắng đất (tương đương 0,525g rau đắng đất) 75mg; Cao khô hạt bìm bìm biếc (tương đương 75mg bột hạt bìm bìm biếc) 5,245mg	Uống	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Viên	300.000	735	
5	9	<b>Chorlatcyn</b>	Cao mật lợn khô; Tỏi; Actiso; Than hoạt tính	Cao mật lợn khô 50mg; Tỏi khô 50mg; Cao đặc Actisô (tương đương 1000mg Actisô) 125mg; Than hoạt tính 25mg	Uống	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex - Việt Nam	Viên	17.000	2.499	
6	21	<b>Diệp hạ châu</b>	Diệp hạ châu	Cao khô dược liệu 155mg tương đương Diệp hạ châu 2800mg; Bột mịn diệp hạ châu 200mg	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA - Việt Nam	Viên	10.000	399	

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
7	24	<b>Bổ gan tiêu độc Livsin-94</b>	Diệp hạ châu; Chua ngọt; Cỏ nhọ nôi	200mg cao đặc hỗn hợp các dược liệu tương ứng với: Diệp hạ châu 1500 mg; Chua ngọt 250 mg; Cỏ nhọ nôi 250 mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Viên	<b>50.000</b>	1.785	
8	26	<b>VG-5</b>	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, Râu báp.	500mg; 1820mg; 350mg; 850mg	Uống	Công ty cổ phần dược Danapha - Việt Nam	Viên	<b>70.000</b>	968	
9	28	<b>ATILIVER DIỆP HẠ CHÂU</b>	Diệp hạ châu; Xuyên tâm liên; Bồ công anh; Cỏ mực	Cao khô dược liệu 180mg tương đương: Diệp hạ châu 800mg; Xuyên tâm liên 200mg; Bồ công anh 200mg; Cỏ mực 200mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	<b>80.000</b>	1.950	
10	34	<b>KHANG MINH THANH HUYẾT</b>	Kim ngân hoa; Bồ công anh; Nhân trần tía; Nghệ; Thương nhĩ tử; Sinh địa; Cam thảo	Cao khô dược liệu 145mg tương đương: Kim ngân hoa 300 mg; Bồ công anh 300 mg; Nhân trần tía 300 mg; Nghệ 200 mg; Thương nhĩ tử 150 mg; Sinh địa 150 mg; Cam thảo 50 mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	<b>30.000</b>	1.930	
11	36	<b>KIM TIỀN THẢO BÀI THẠCH</b>	Kim tiền thảo; Nhân trần, Hoàng cầm, Nghệ, Bình lang, Chi thực, Hậu phác, Bạch mao căn; Mộc hương; Đại hoàng	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 220mg tương ứng với các dược liệu: kim tiền thảo 1.000mg; nhân trần 250mg; hoàng cầm 150mg; nghệ 250mg; bình lang 100mg; chi thực 100mg; hậu phác 100mg; bạch mao căn 500mg; mộc hương 100mg; đại hoàng 50mg	Uống	Công ty TNHH dược phẩm Hà Thành - Việt Nam	Viên	<b>120.000</b>	785	
12	37	<b>KIM TIỀN THẢO</b>	Kim tiền thảo; Râu mèo	Cao khô dược liệu 220mg tương đương với: Kim tiền thảo 2400 mg; Râu mèo 1000 mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	<b>41.000</b>	1.350	
<b>III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp</b>										
13	58	<b>Độc hoạt tang ký sinh Bidiphar</b>	Độc hoạt; Phòng phong; Tang ký sinh; Tần giao; Bạch thược; Ngưu tất; Sinh địa; Cam thảo; Đỗ trọng; Tế tân; Quế nhục; Đương quy; Xuyên khung; Phục linh	Cao khô toàn phần 352,1mg tương đương với: Độc hoạt 300mg; Phòng phong 200mg; Tang ký sinh 200mg; Tần giao 200mg; Bạch thược 200mg; Ngưu tất 200mg; Sinh địa 200mg; Cam thảo 200mg; Đỗ trọng 200mg; Tế tân 200mg; Quế nhục 200mg; Đương quy 200mg; Xuyên khung 200mg; Phục linh 200mg	Uống	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Viên	<b>70.000</b>	3.200	
14	58	<b>Độc hoạt tang ký sinh OPC</b>	Độc hoạt; Tang ký sinh; Phòng phong; Tần giao; Tế tân; Quế chi; Ngưu tất; Đỗ trọng; Đương quy; Bạch thược; Cam thảo; Xuyên khung; Sinh địa; Đương sâm; Bạch linh	Mỗi 5g chứa: Độc hoạt 0,6g; Tang ký sinh 0,4g; Phòng phong 0,4g; Tần giao 0,4g; Tế tân 0,4g; Quế chi 0,4g; Ngưu tất 0,4g; Đỗ trọng 0,4g; Đương quy 0,4g; Bạch thược 0,4g; Cam thảo 0,4g; Xuyên khung 0,4g; Sinh địa 0,4g; Đương sâm 0,4g; Bạch linh 0,4g	Uống	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Gói	<b>100.000</b>	3.900	
15	58	<b>Hoàn phong tê thấp - HT</b>	Phòng phong; Tần giao; Tang ký sinh; Can địa hoàng; Đỗ trọng; Ngưu tất; Nhân sâm; Cam thảo; Độc hoạt; Tế tân; Quế nhục; Đương quy; Xuyên khung; Bạch thược; Phục linh	Cao đặc dược liệu 274mg tương ứng với: Phòng phong 230mg; Tần giao 250mg; Tang ký sinh 1.200mg; Can địa hoàng 450mg; Đỗ trọng 380mg; Ngưu tất 380mg; Nhân sâm 300mg; Cam thảo 150mg; Độc hoạt 380mg; Tế tân 150mg; Quế nhục 230mg; Đương quy 230mg; Xuyên khung 230mg; Bạch thược 750mg; Phục linh 300mg	Uống	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Gói	<b>140.000</b>	3.650	

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
16	61	<b>Phong tê thấp</b>	Hy thiêm; Hà thủ ô đỏ; Thương nhĩ tử; Thổ phục linh; Phòng kỷ; Thiên niên kiện; Huyết giác; Đương quy	Hỗn hợp cao và bột dược liệu tương đương: Hy thiêm 800mg; Hà thủ ô đỏ chế 400mg; Thương nhĩ tử 400mg; Thổ phục linh 400mg; Phòng kỷ 400mg; Thiên niên kiện 300mg; Huyết giác 300mg; Đương quy 300mg	Uống	Cơ sở nhận gia công: Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương - Việt Nam	Viên	<b>50.000</b>	1.529	
17	61	<b>Phong tê thấp</b>	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	14mg; 14mg; 14mg; 12mg; 8mg; 16mg; 16mg; 20mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam - Việt Nam	Viên	<b>250.000</b>	319	
18	64	<b>Hoàn phong thấp Nam Hà</b>	Hy thiêm; Ngưu tất; Ngũ gia bì chân chim; Quế nhục; Sinh địa; Câu tích	Hy thiêm 1,58 g; Ngưu tất 1,35 g; Ngũ gia bì chân chim 0,885 g; Quế nhục 0,315 g; Sinh địa 0,335 g; Câu tích 1,125 g	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà - Việt Nam	Viên	<b>10.000</b>	3.900	
19	71	<b>Fengshi-OPC Viên phong thấp</b>	Mã tiền chế; Hy thiêm; Ngũ gia bì chân chim; Tam Thất	Bột mã tiền chế (tính theo Strychnin) 0,7 mg; Hy thiêm 852mg; Ngũ gia bì chân chim 232mg; Tam thất 50mg	Uống	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	<b>20.000</b>	840	
20	73	<b>THẤP KHỚP HOÀN P/H</b>	Tần giao; Đỗ trọng; Ngưu tất; Độc hoạt; Phòng Phong; Phục Linh; Xuyên Khung; Tục Đoạn; Hoàng kỳ; Bạch thược; Cam thảo; Đương quy; Thiên niên kiện	Cao đặc Tần giao (tương đương 1g Tần giao) 0,1g; Cao đặc Đỗ trọng (tương đương 1g Đỗ trọng) 0,1g; Cao đặc Ngưu tất (tương đương 1g Ngưu tất) 0,15g; Cao đặc Độc hoạt (tương đương 1g Độc hoạt) 0,12g; Bột phòng phong 0,5g; Bột Xuyên khung 0,5g; Bột Tục đoạn 0,5g; Bột Hoàng kỳ 0,5g; Bột Bạch thược 0,5g; Bột Đương quy 0,5g; Bột Phục linh 0,4g; Bột Cam thảo 0,4g; Bột Thiên niên kiện 0,4g	Uống	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng - Việt Nam	Gói	<b>10.000</b>	4.775	
21	76	<b>Phong Đan</b>	Tục đoạn; Phòng phong; Hy thiêm; Độc hoạt; Tần giao; Đương quy; Ngưu tất; Thiên niên kiện; Hoàng kỳ; Đỗ trọng; Bạch thược; Xuyên khung; Mã tiền	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng với: Tục đoạn 500mg; Phòng phong 500mg; Hy thiêm 500mg; Độc hoạt 400mg; Tần giao 400mg; Đương quy 300mg; Ngưu tất 300mg; Thiên niên kiện 300 mg; Hoàng kỳ 300mg; Đỗ trọng 200mg; Bạch thược 300mg; Xuyên khung 300mg) 560mg; Bột Mã tiền chế 40mg	Uống	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex - Việt Nam	Viên	<b>140.000</b>	2.835	
<b>IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì</b>										
22	79	<b>SIRO BỔ TỶ P/H</b>	Đảng sâm; Bạch linh; Bạch truật; Cát cánh; Mạch nha; Cam thảo; Long nhãn; Trần bì; Liên nhục; Sa nhân; Sứ quân tử; Bán hạ	Mỗi 100ml siro chứa cao lỏng dược liệu chiết từ: Đảng sâm 15g; Bạch linh 10g; Bạch truật 15g; Cát cánh 12g; Mạch nha 10g; Cam thảo 6g; Long nhãn 6g; Trần bì 4g; Liên nhục 4g; Sa nhân 4g; Sứ quân tử 4g; Bán hạ 4g	Uống	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng - Việt Nam	Chai/ Lọ	<b>1.000</b>	28.500	

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
23	80	<b>ĐẠI TRĂNG TP</b>	Bạch truật; Hoàng liên; Hoài sơn; Hoàng đằng; Mộc hương; Bạch linh; Sa nhân; Bạch thược; Trần bì; Cam thảo; Đảng sâm	Mỗi 4g hoàn cứng chứa: Bột Bạch truật 0,65g; Bột Hoàng liên 0,54g; Bột Hoài sơn 0,42g; Bột Hoàng đằng 0,4g; Bột Mộc hương 0,35g; Bột Bạch linh 0,35g; Bột Sa nhân 0,35g; Bột Bạch thược 0,35g; Bột Trần bì 0,25g; Cao đặc Cam thảo (tương ứng với 0,4g Cam thảo) 0,04g; Cao đặc Đảng sâm (tương ứng với 733 mg Đảng sâm) 0,22g	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thành Phát - Việt Nam	Gói	<b>5.000</b>	3.794	
24	82	<b>QUY TỶ AN THÂN HOÀN P/H</b>	Táo nhân; Bạch linh; Bạch truật; Hoàng Kỳ; Đương quy; Đảng sâm; Viễn chí; Cam thảo; Đại táo; Mộc hương; Long nhãn	Mỗi viên hoàn mềm 9g chứa: Bột Táo nhân 0,72g; Bột Bạch linh 0,65g; Bột Bạch truật 0,65g; Bột Hoàng Kỳ 0,6g; Bột Đương quy 0,35g; Bột Đảng sâm 0,32g; Bột Viễn chí 0,32g; Bột Cam thảo 0,26g; Bột Đại táo 0,25g; Bột Mộc hương 0,16g; Bột Long nhãn 0,6g	Uống	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng - Việt Nam	Viên	<b>10.000</b>	4.494	
25	85	<b>Phalintop</b>	Đảng sâm; Cam thảo; Dịch chiết men bia	Mỗi 10ml dung dịch chứa: Cao lỏng (tương đương với: Đảng sâm nam chế 1,5g; cam thảo 0,5g) 3ml; Dịch chiết men bia (tương đương với men bia 10g) 4ml	Uống	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Ống	<b>30.000</b>	3.499,0	
26	86	<b>BỔ TỶ DƯỠNG CỐT THÁI DƯƠNG</b>	Bạch truật; Cam thảo; Liên nhục; Đảng sâm; Phục linh; Hoài sơn; Ý dĩ; Mạch nha; Sơn tra; Thần khúc; Phần hoa; Xương hổ	Mỗi 100 ml chứa dịch chiết hỗn hợp dược liệu tương ứng với: Bạch truật 8g; Cam thảo 4g; Liên nhục 8g; Đảng sâm 8g; Phục linh 12g; Hoài sơn 8g; Ý dĩ 12g; Mạch nha 12g; Sơn tra 4g; Thần khúc 12g; Phần hoa 4g; Cao xương hổ 3g	Uống	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam - Việt Nam	Chai/ Lọ	<b>1.000</b>	50.000	
27	94	<b>Thuốc trị viêm đại tràng Tradin extra</b>	Cam thảo; Hoàng liên; Kha tử; Bạch thược; Mộc hương; Bạch truật	Cao Cam thảo 3,5:1 24mg; cao Hoàng liên 5,5:1 52mg; cao Kha tử 2,5:1 260mg; cao Bạch thược 3,5:1 18mg; Bột Mộc hương 250mg; Bột Bạch truật 50mg	Uống	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - Việt Nam	Viên	<b>5.000</b>	1.350	
28	98	<b>Biofil</b>	Men bia ép tinh chế	4g/10ml	Uống	Nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược - Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hóa - Việt Nam	Ống	<b>10.000</b>	2.478	
29	107	<b>BỔ TRUNG ÍCH KHÍ</b>	Hoàng kỳ; Cam thảo; Bạch truật; Trần bì; Thăng ma; Sài hồ; Đương quy; Nhân sâm; Đại táo; Gừng tươi	Cao khô dược liệu 190mg (tương đương Hoàng kỳ 733mg; Cam thảo 327mg; Bạch truật 250mg; Trần bì 250mg; Thăng ma 250mg; Sài hồ 250mg; Đương quy 195mg; Nhân sâm 195mg; Đại táo 167mg; Gừng tươi 83mg; Bột mịn dược liệu gồm Hoàng kỳ 100mg; Cam thảo 90mg; Đương quy 55mg; Nhân sâm 55mg)	Uống	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Viên	<b>25.000</b>	890	
30	110	<b>GasTro -max</b>	Phòng đắng sâm; Thương truật; Hoài sơn; Hậu phác; Mộc hương; Ô tặc cốt; Cam thảo	Mỗi gói 5 g chứa: Phòng đắng sâm 0,5g; Thương truật 1,5g; Hoài sơn 1,0g; Hậu phác 0,7g; Mộc hương 0,5g; Ô tặc cốt 0,5g; Cam thảo 0,3g	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ - Việt Nam	Gói	<b>25.000</b>	3.200	

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
31	117	<b>Crila Forte</b>	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	Cao khô trinh nữ hoàng cung (tương đương 2,5mg alcaloid toàn phần) 500mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược - Việt Nam	Viên	<b>20.000</b>	4.900	
32	118	<b>Tadimax</b>	Trinh nữ hoàng cung; Tri mẫu; Hoàng bá; Ích mẫu; Đào nhân; Trạch tả; Xích thực; Nhục quế	Cao khô Trinh nữ hoàng cung (tương ứng với 2000mg lá trinh nữ hoàng cung) 80mg; Cao khô hỗn hợp (tương ứng với Tri mẫu 666mg; Hoàng bá 666mg; Ích mẫu 666mg; Đào nhân 83mg; Trạch tả 830mg; Xích thực 500mg) 320mg; Nhục quế 8,3mg	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	<b>5.000</b>	3.450	
<b>V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm</b>										
33	127	<b>Hoạt huyết dưỡng não BDF</b>	Cao khô Đinh lăng (tương đương rễ khô đinh lăng 1875mg)+ Cao khô bạch quả (tương đương lá Bạch quả 200mg)	Cao khô Đinh lăng (tương đương rễ khô đinh lăng 1875mg) 150mg; Cao khô bạch quả (tương đương lá Bạch quả 200mg) 5mg	Uống	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Viên	<b>200.000</b>	469	
34	127	<b>Hoạt huyết dưỡng não</b>	Đinh lăng; Bạch quả	Cao khô rễ Đinh lăng 75mg; Cao khô lá bạch quả (tương đương 19,2mg flavonoid toàn phần) 80mg	Uống	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương - Việt Nam	Viên	<b>90.000</b>	1.990	
35	127	<b>Hoạt huyết dưỡng não</b>	Đinh lăng; Bạch quả	Cao khô rễ đinh lăng 75mg; Cao khô lá bạch quả 40mg	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA - Việt Nam	Viên	<b>120.676</b>	483	
36	127	<b>Hoạt huyết dưỡng não</b>	Đinh lăng; Bạch quả	Cao đặc Đinh lăng (tương đương 1,15g rễ Đinh lăng) 190mg; Cao khô Bạch quả (tương đương 2,2mg flavonoid toàn phần) 10mg	Uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 - Việt Nam	Viên	<b>320.000</b>	525	
37	127	<b>TUẦN HOÀN NÃO THÁI DƯƠNG</b>	Đinh lăng; Bạch quả; Đậu tương	Cao khô rễ đinh lăng (tương đương đinh lăng 1,32g) 0,2g; Cao khô lá bạch quả (tương đương lá bạch quả 0,33g) 0,033g; Cao đậu tương lên men 0,083g	Uống	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam - Việt Nam	Viên	<b>48.000</b>	2.916	
38	129	<b>Bổ huyết ích não BDF</b>	Cao khô đương quy (tương đương Rễ Đương quy khô 600mg)+ Cao khô bạch quả (tương đương lá bạch quả 1,6g)	Cao khô Đương quy (tương đương rễ Đương quy khô 600mg) 300mg; Cao khô bạch quả (tương đương lá Bạch quả 1,6g) 40mg	Uống	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Viên	<b>175.000</b>	1.491	
39	131	<b>Dưỡng tâm an thần HT</b>	Hoài sơn; Liên nhục; Liên tâm; Lá dâu; Lá vông; Bá tử nhân; Hắc táo nhân; Long nhãn	Bột dược liệu 358mg (tương đương với: Hoài sơn 183mg; Liên nhục 175mg); Cao đặc dược liệu 47,2mg (tương đương với: Liên tâm 15mg; Lá dâu 91,25mg; Lá vông 91,25mg; Bá tử nhân 91,25mg; Hắc táo nhân 91,25mg; Long nhãn 91,25mg)	Uống	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Viên	<b>400.000</b>	900	

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
40	131	<b>Dưỡng tâm an ĐDV</b>	Hoài sơn; Liên tâm; Lá dâu; Lá vông; Long nhãn; Bá tử nhân; Toan táo nhân; Liên nhục	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương ứng 1014,25mg dược liệu, bao gồm: Hoài sơn 183mg; Lá dâu 91,25mg; Lá vông 91,25mg; Long nhãn 91,25mg; Liên nhục 175mg; Liên tâm 200mg; Bá tử nhân 91,25mg; Toan táo nhân 91,25mg) 200mg	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt) - Việt Nam	Viên	<b>45.000</b>	1.150	
41	133	<b>Cerecaps</b>	Hồng hoa; Đương quy; Xuyên khung; Sinh địa; Cam thảo; Xích thược; Sài hồ; Chi xác; Ngưu tất; Bạch quả	Cao khô hỗn hợp (tương ứng với: Hồng hoa 280mg; Đương quy 685mg; Xuyên khung 685mg; Sinh địa 375mg; Cam thảo 375mg; Xích thược 375mg; Sài hồ 280mg; Chi xác 280mg; Ngưu tất 375mg) 595mg; Cao khô lá bạch quả (tương đương 3,6mg flavonoid toàn phần) 15mg	Uống	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex - Việt Nam	Viên	<b>130.000</b>	2.660	
42	135	<b>Mimosa viên an thần</b>	Bình vôi; Lá sen; Lạc tiên; Vông nem; Trinh nữ	Cao Bình vôi (tương ứng với củ Bình vôi 150mg) 49,5mg; Cao mimosa (tương ứng với: Lá sen 180mg; Lạc tiên 600mg; lá Vông nem 600mg; Trinh nữ 638mg) 242mg	Uống	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	<b>10.000</b>	1.155	
43	140	<b>FLAVITAL 500</b>	Thò ty tử; Hà thủ ô; Dây đau xương; Đỗ trọng; Cúc bắt tử; Cốt toái bổ; Nấm sò khô	Cao khô hỗn hợp các dược liệu (tương ứng Thò ty tử 25 mg; Hà thủ ô 25mg; Dây đau xương 25mg; Đỗ trọng 25mg; Cúc bắt tử 50mg; Cốt toái bổ 25mg; Nấm sò khô 500mg): 550mg;	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Viên	<b>150.000</b>	2.490	
<b>VI. Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế</b>										
44	148	<b>Bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ</b>	Bạch linh; Cát cánh; Tỳ bà diệp; Tang bạch bì; Ma hoàng; Thiên môn; Bạc hà diệp; Bán hạ; Bách bộ; Ô mai; Cam thảo; Phèn chua; Tinh dầu bạc hà	Mỗi 125ml siro chứa 70ml cao lỏng dược liệu (tương đương dược liệu: Bạch linh 0,9 g; Cát cánh 1,708 g; Tỳ bà diệp 3,250g; Tang bạch bì 1,875g; Ma hoàng 0,656g; Thiên môn 1,208g; Bạc hà diệp 1,666g; Bán hạ 1,875g; Bách bộ 6,250g; Ô mai 1,406g; Cam thảo 0,591g; Phèn chua 0,208g); Tinh dầu bạc hà 0,1g. Chai/ Lọ 95ml	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà - Việt Nam	Chai/ Lọ	<b>1.000</b>	27.000	
45	151	<b>Siro Hedera</b>	Cao khô lá thường xuân	Mỗi 5ml chứa: Cao khô lá thường xuân (11%) 0,035g.	Uống	Công ty CPDP Tipharco - Việt Nam	Gói	<b>20.000</b>	5.750	Quy BHYT thanh toán trong giới hạn sử dụng tại bệnh viện/viện YHCT hoặc bệnh viện/viện hạng II trở lên.
46	151	<b>Siro ho Haspan</b>	Lá thường xuân	Mỗi 100ml chứa: Cao khô lá thường xuân (tương đương 3,62g lá thường xuân) 700mg.	Uống	Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương - Việt Nam	Chai	<b>1.000</b>	55.000	Quy BHYT thanh toán trong giới hạn sử dụng tại bệnh viện/viện YHCT hoặc bệnh viện/viện hạng II trở lên.

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
47	151	Siro ho Haspan	Lá thường xuân	Mỗi 100ml chứa: Cao khô lá thường xuân (tương đương 3,62g lá thường xuân) 700mg.	Uống	Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương - Việt Nam	Ông	2.200	4.600	Quý BHYT thanh toán trong giới hạn sử dụng tại bệnh viện/viện YHCT hoặc bệnh viện/viện hạng II trở lên.
<b>VII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí</b>										
48	161	Thập toàn đại bổ	Bạch thược; Phục linh; Bạch truật; Quế nhục; Cam thảo; Thục địa; Đảng sâm; Xuyên khung; Đương quy; Hoàng kỳ	Bạch thược 50 mg; Phục linh 50 mg; Bạch truật 50 mg; Quế nhục 12,5 mg; Cam thảo 25 mg; Thục địa 75 mg; Đảng sâm 50 mg; Xuyên khung 25 mg; Đương quy 75 mg; Hoàng kỳ 50 mg	Uống	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	30.000	270	
49	161	Hoàn thập toàn đại bổ - HT	Đảng sâm; Bạch truật; Phục linh; Cam thảo; Đương quy; Xuyên khung; Bạch thược; Thục địa; Hoàng kỳ; Quế nhục	100g hoàn cứng chứa: Đảng sâm 15g; Bạch truật 10g; Phục linh 8g; Cam thảo 8g; Đương quy 10g; Xuyên khung 8g; Bạch thược 10g; Thục địa 15g; Hoàng kỳ 15g; Quế nhục 10g	Uống	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Gói	20.000	4.800	
50	161	Hoàn thập toàn đại bổ	Đảng sâm; Phục linh; Bạch truật; Cam thảo; Xuyên khung; Đương quy; Thục địa; Bạch thược; Hoàng kỳ; Quế nhục	Mỗi viên hoàn mềm 10g chứa 5,1g bột thập toàn đại bổ gồm: Đảng sâm 1g; Phục linh 0,65g; Bạch truật 0,65g; Cam thảo 0,12g; Xuyên khung 0,3g; Đương quy 0,6g; Thục địa 1g; Bạch thược 0,6g; Hoàng kỳ 0,45g; Quế nhục 0,24g	Uống	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - Việt Nam	Viên	40.000	4.500	
51	162	Fitôgra – F	Hải mã; Lộc nhung; Nhân sâm; Quế	Cao khô dược liệu (tương đương dược liệu: Hải mã 330 mg; Lộc nhung 330 mg; Nhân sâm 270 mg; Quế 80 mg) 300 mg; Bột mịn dược liệu (tương đương dược liệu: Nhân sâm 60 mg; Quế 20 mg) 80 mg	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA - Việt Nam	Viên	2.000	3.990	
52	169	Kidneycap-Bát vị - Bổ Thận Dương	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Trạch tả; Phục linh; Phụ tử chế; Quế nhục	Thục địa 262,5mg; Hoài sơn 240mg; Sơn thù 220mg; Mẫu đơn bì 162,5mg; Trạch tả 162,5mg; Phục linh 162,5mg; Phụ tử chế 55mg; Quế nhục 55mg	Uống	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	60.000	630	
<b>VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết</b>										
53	173	Mediphyllamin	Bột Bèo hoa dâu	Mỗi 100 ml chứa: Bột chiết bèo hoa dâu (tương đương với 43,2g dược liệu) 3g	Uống	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex - Việt Nam	Chai/ lọ	500	59.000	
54	173	Mediphyllamin	Bột Bèo hoa dâu	Bột chiết bèo hoa dâu (tương đương 3,6 gam dược liệu) 250mg	Uống	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex - Việt Nam	Viên	30.000	1.900	

STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
55	193	Lục vị - HT	Thực địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Phục linh; Trạch tả	100g hoàn cứng chứa: Thực địa 13,12g; Hoài sơn 7,04g; Phục linh 5,28g; Sơn thù 7,04g; Mẫu đơn bì 5,22g; Trạch tả 5,28g. Gói 6g	Uống	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Gói	10.000	5.980	
56	193	Bổ thận âm ĐDV	Thực địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Phục linh; Trạch tả	Cao đặc quy về khan (tương đương 793,89mg dược liệu, bao gồm: Thực địa 320mg; Sơn thù 160mg; Mẫu đơn bì 20,14mg; Phục linh 74,55mg; Trạch tả 120mg) 196,98mg; Bột kép (tương ứng với Mẫu đơn bì 99,86mg; Hoài sơn 60,80mg; Phục linh 45,45mg) 206,10mg	Uống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt) - Việt Nam	Viên	40.000	570	
57	193	Lục vị – F	Thực địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Phục linh; Trạch tả	Cao khô dược liệu 248mg tương đương: Thực địa 800mg; Hoài sơn 300mg; Sơn thù 300mg; Trạch tả 300mg; Phục linh 300mg; Mẫu đơn bì 248mg; Bột mịn dược liệu gồm: Hoài sơn 100mg; Sơn thù 100mg; Mẫu đơn bì 52mg	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA - Việt Nam	Viên	70.000	500	
<b>X. Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan</b>										
58	209	KHANG MINH TỶ VIÊM NANG	Tân di hoa; Thăng ma; Xuyên khung; Bạch chỉ; Cam thảo	Cao khô dược liệu 125mg tương đương: Tân di hoa 600 mg; Thăng ma 300 mg; Xuyên khung 300 mg; Cam thảo 50 mg; Bột dược liệu: Bạch chỉ 300 mg	Uống	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	16.000	1.920	
59	211	Sáng mắt – F	Thực địa; Sơn thù; Trạch tả; Mẫu đơn bì; Câu kỷ tử; Hoài sơn; Phục linh; Cúc hoa	Cao khô dược liệu 243,3mg (tương đương Thực địa 400mg; Sơn thù 200mg; Trạch tả 150mg; Mẫu đơn bì 150mg; Câu kỷ tử 100mg; Hoài sơn 80mg; Phục linh 70mg; Cúc hoa 43,3mg); Bột mịn dược liệu gồm Hoài sơn 120mg; Phục linh 80mg; Cúc hoa 56,7mg	Uống	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA - Việt Nam	Viên	40.000	882	
<b>Nhóm thuốc Chế phẩm YHCT đầu thầu theo Thông tư 15</b>										
<b>III. Nhóm thuốc khu phong trừ thấp</b>										
1	53	Piascledine	Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ và dầu đậu nành 300mg; (Tương ứng: phần không xà phòng hóa dầu quả bơ 100mg; phần không xà phòng hóa dầu đậu nành 200mg)	300mg (100mg; 200mg)	Uống	Laboratoires Expanscience - Pháp	Viên	10.000	12.000	Quy BHYT thanh toán trong giới hạn chỉ định điều trị thoái hóa khớp hông và khớp gối.
<b>IV. Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì</b>										
2	100	Viên đại tràng Inberco	Berberin clorid; Mộc hương; Ngô thù; Bạch thực	Berberin clorid 40mg; Cao đặc quy về khan (tương ứng với Rễ mộc hương 74,7mg; Quả Ngô thù du 53,4mg; Rễ Bạch thực 216mg) 70mg; Bột mịn Rễ mộc hương 80mg	Uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	23.000	1.260	
<b>V. Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm</b>										



STT	TT theo TT 05	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (VND)	Ghi chú thông tin cần lưu ý trong chỉ định, sử dụng (TT05)
3	125	Thiên sứ hộ tâm đan (Angel Cardiotonic Pill)	Đan sâm; Tam thất; Borneol	Cao đặc dược liệu (tương đương 43,56 mg Đan sâm; 8,52mg Tam thất) 6,25mg; Borneol 1mg	Uống	Tasly Pharmaceutical Group Co.,Ltd - China	Viên	370.000	450	Quý BHYT thanh toán trong giới hạn chi định điều trị và phòng ngừa các chứng rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực.
4	125	Hộ tâm đơn	Đan sâm; Tam thất; Camphor	Đan sâm 720 mg (tương ứng 270 mg cao khô); Tam thất 141 mg; Camphor 8 mg	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	17.000	3.150	Quý BHYT thanh toán trong giới hạn chi định điều trị và phòng ngừa các chứng rối loạn nhịp tim, đau thắt ngực.
<b>VIII. Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết</b>										
5	186	Cholestin	Ngưu tất; Nghệ; Rutin	Ngưu tất 500 mg (tương ứng 200 mg cao khô), Nghệ 500 mg (tương ứng 5 mg Curcumin), Rutin 100 mg	Uống	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	23.000	2.100	
<b>Thuốc không thuộc phạm vi thanh toán Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế</b>										
1		XOANG HL	Ké đầu ngựa; Tân di hoa; Cò cút lợn; Bạch chi; Tế tân; Xuyên khung; Hoàng kỳ; Cát cánh; Sài hồ bắc; Bạc hà; Hoàng Cầm; Dành dành; Phục linh	Cao khô hỗn hợp dược liệu 190 mg tương ứng với: Ké đầu ngựa 500 mg; ; Tân di hoa 350 mg; Ngũ sắc 350 mg; Tế tân 100 mg; Xuyên khung 100 mg; Hoàng kỳ 100 mg; Cát cánh 100 mg; Sài hồ bắc 100 mg; Bạc hà 50 mg; Hoàng cầm 50 mg; Dành dành 50 mg; Phục linh 50 mg; Bạch chi 150 mg	Uống	Công ty TNHH dược phẩm Hà Thành - Việt Nam	Viên	18.000	2.100	Thuốc không thuộc phạm vi thanh toán theo Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế
<b>Danh mục gồm 65 mặt hàng.</b>										